

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 246/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-4-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh

2. Bà Đặng Thụy Thùy Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*\*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Đ, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

*\*Bị đơn:* Võ Chí H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp Đ, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp TH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt chị P, anh H)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Võ Chí H tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên ăn nhậu, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Phương T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2004, ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết bị đơn anh Võ Chí H trình bày: thống nhất thời gian tổ chức lễ cưới và chung sống như chị P trình bày, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn, anh thừa nhận có ăn nhậu nhưng vẫn lo cho gia đình, anh vẫn mua đồ về ăn uống trong gia đình. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Thống nhất có 01 con như chị P trình bày. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý để chị P nuôi con, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Chí H, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Phía anh Võ Chí H không đồng ý ly hôn với chị P, lý do anh còn thương vợ, nếu giải quyết ly hôn anh đồng ý để chị P nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất không có.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P. Giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung, xét thấy chị Nguyễn Thị P và anh Võ Chí H tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/4/2004. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị P là do vợ chồng không hợp tính tình, anh H không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu. Phía anh H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, anh vẫn chăm lo cho gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là không có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ mâu thuẫn anh chị chỉ mới xảy ra trong thời gian ngắn, ngoài nguyên nhân chị P trình bày là vợ chồng không hợp tính tình thì chị cũng không nêu ra được nguyên nhân nào khác cũng như cung cấp chứng cứ để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh H cũng hứa sẽ khắc phục ăn nhậu để có thời gian chăm lo cho gia đình

nhiều hơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn hạnh phúc gia đình nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P nên Hội đồng chưa xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

[3] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

**Về hôn nhân:** Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị P xin ly hôn với anh Võ Chí H.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004079 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị P đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Kim;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

ĐÃ KÝ

**Phan Thị Kim Hà**